



Theo Hiệp hội Gạo Việt Nam (VINACAS), năm 2008 sản lượng xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt 167.000 tấn với kim ngạch đạt 950 triệu USD, vượt lên số 1 thế giới về xuất khẩu nhân gạo.

Hạt gạo Việt Nam hiện đang có mặt tại trên 40 nước và vùng lãnh thổ. Trong chín tháng đầu năm nay, các nước đã xuất khẩu được 131.000 tấn nhân gạo, đạt kim ngạch 607 triệu USD, tăng 6% với sản lượng nhập khẩu kim ngạch lại giảm 3% so với cùng kỳ năm ngoái do giá gạo trên thị trường xuất giảm.

Hiện nay, do tình trạng thiếu hụt nguyên liệu nên VINACAS đã báo trong quý IV các nước chỉ xuất khẩu thêm được 30.000 tấn nhân gạo. Do vậy kim ngạch các năm có thể chỉ đạt tối đa 800 triệu USD, thấp hơn nhiều so với năm ngoái.

Mục tiêu phấn đấu của ngành gạo là tới năm 2011, diện tích trồng gạo của nước ta sẽ đạt 450.000 hecta với sản lượng thu hoạch 500.000 tấn, cùng với lượng gạo thô nhập khẩu sẽ chỉ biến xuất khẩu khoảng 200.000 tấn gạo nhân đạt thu về 1 tỷ USD.

Bức tranh cạnh tranh gạo

Mặc dù hạt gạo Việt Nam đã khẳng định được thế mạnh hiện tại trên thị trường thế giới, nhưng các nhà sản xuất lớn xuất khẩu gạo vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Chính hạn giá thành nhân gạo cao hạn giá xuất khẩu do tỷ lệ thành phẩm so với nguyên liệu

Nâng cao sức cạnh tranh của hộ tiểu

Viết bởi Administrator

Chủ nhật, 04 Tháng 4 2010 17:58

cao. Rõ ràng tình trạng tranh mua nguyên liệu và tiền tiếp cận dĩ nhiên ra do nguồn nguyên liệu trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu.

Bên cạnh đó, tình trạng thiêu lao động cũng là một vấn đề khó khăn của các doanh nghiệp ngành dệt, chưa kể năng suất của người lao động hiện nay vẫn còn thấp do tính chất của ngành dệt là làm thủ công.

Bên cạnh những khó khăn trên, ngành dệt cũng đang có những cơ hội thu hút lợi để phát triển và khẳng định vị trí trên thị trường quốc tế. Theo nhận định của một số chuyên gia, nguyên liệu dệt của Việt Nam rất tốt, thợ nhuộm dệt đại phù hợp để cây dệt phát triển với năng suất và chất lượng cao. Thậm chí không ít khách hàng trên thế giới đã yêu cầu một hàng dệt nhập khẩu vào nước họ phải ghi rõ xuất xứ từ Việt Nam.

Ngoài ra, hiện nay chúng ta cũng đã có một số nhà máy lớn để tiêu chuẩn để cạnh tranh với nước ngoài với mức sản xuất chỉ m 25% trên thị trường phân xuất khu vực dệt của nước.

Nên hay không nên xuất khẩu công nghệ chế biến hộ tiểu?

Một trong những vấn đề của ngành dệt hiện nay là tình trạng thiêu hộ nguyên liệu trầm trọng và lâu nay chúng ta vẫn phụ thuộc vào các nước châu Phi.

Theo thống kê của VINACAS, từ năm 2007 đến nay Việt Nam đã nhập khẩu trung bình 200.000 tấn/năm dệt thô từ nước ngoài để phục vụ công nghiệp chế biến trong nước, trong đó Tây Phi và Đông Phi (gồm các quốc gia Bờ Biển Ngà, Nigeria, Ghana, Mozambique, Tanzania...) chiếm 80% sản lượng.

Vịc nhập khẩu nguyên liệu của Việt Nam là một yếu tố bị số n lợng đi u thô thu hoạch ch đáp ợng đợc 60% nhu cầu ch bi n. Từ năm 2007 đến nay số n lợng đi u thô thu hoạch ch đợ t x p x 300.000 - 350.000 t n/năm trong khi công suất ch bi n của các doanh nghiệp lên đến 600.000 t n/năm, riêng năm 2009 dự kiến là 650.000 t n.

Hội đợ tháng 9 vừa qua, tại thành phố công Abidjan của Bờ Biển Ngà, Liên hiệp hội Đợ châu Phi (gọi tắt là ACA) đã tổ chức hội nghị thường niên lần thứ 4. Hiệp hội Đợ Việt Nam (VINACAS) tham dự với bốn thành viên do ông Nguyễn Thái Học, chủ tịch VINACAS, làm trưởng đoàn.

Tại thời điểm quý III/2009, khi nguyên liệu dệt đã cạn, các doanh nghiệp ch bi n đợ Việt Nam kịp ợng trong chuyển đổi lần này đoàn đợ bi u VINACAS sẽ giúp tìm kiếm đợc nguồn nguyên liệu đợ vớ Đông Phi 2009 (khoảng từ tháng 10 trở đi) có chất lượng tốt và giá cả hợp lý, đợ giới quy t các t n đợ ng trong hợp đợ ng nhập khẩu đợ u thô, hoặc tìm cách hợp trợ doanh nghiệp Việt Nam mua bán đợ u thô trực tiếp chứ không phải mua qua nhiều trung gian như trước (97% lợng đợ u thô nhập khẩu của Việt Nam đợc giao dịch thông qua các thương gia, nhà môi giới ở Ấn Độ, Singapore...).

Trong khuôn khổ hội nghị nói trên, một doanh nghiệp thành viên VINACAS đã ký hợp đợ ng tài trợ không hoàn lại (BOT) một nhà máy ch bi n đợ u cho Bờ Biển Ngà có vốn đợ u từ một triệu USD với mong muốn dự án này là mô hình đi m giúp ngành đợ u Bờ Biển Ngà và châu Phi phát triển công nghệ ch bi n đợ u “made in Vietnam”.

Một khác, tại các biên bản ghi nhớ ký với các hiệp hội đợ châu Phi, VINACAS đã quan tâm tập trung đợ xu t hợp trợ bốn vớ công nghệ và thi t bị đợ h có thể ch bi n đợ t đợ u như Việt Nam.

Như đợ nh vớ vịc này, ông Nguyễn Văn Lăng - nguyên Phó chủ tịch VINACAS, cho rằng công nghệ ch bi n đợ t đợ u Việt Nam không phải là vớ t đợ dăng trao đợ i.

Cần nghĩ đến lợi ích cạnh tranh

Công nghệ chế biến hàng dệt may Việt Nam chính là “báu vật”, “bí kíp” vì đã góp phần vào sự thành công của ngành dệt may trong nước trong vòng 20 năm trở lại đây, làm cho hàng may mặc gia có ngành sản xuất chế biến dệt may trở thành chúng ta hàng trăm năm đi theo ngành dệt may khác. Tuy nhiên xu hướng hàng dệt may thô giá trị thấp, Việt Nam đã vươn lên trở thành quốc gia chế biến hàng dệt may hai thế giới và xu hướng hàng dệt may giá trị.

Công nghệ chế biến dệt may Việt Nam là dệt may mà không chỉ các quốc gia có nền chế biến lâu đời như Ấn Độ và Brazil mà kể cả công nghiệp các quốc gia có trình độ dệt may châu Phi, vốn từ trước đây nay chỉ tập trung xuất khẩu dệt may thô, rất quan tâm. Kể từ năm 2006, rất nhiều đoàn khảo sát từ Ấn Độ, Bồ Đào Nha, Nigeria, Mozambique, Tanzania... đã đến Việt Nam để tìm hiểu về công nghệ này.

Hơn mười năm trở lại đây, vốn dĩ xu hướng công nghệ chế biến hàng dệt may của Việt Nam qua châu Phi cũng đã từng được đề cập, nhưng do gặp phải những rào cản kỹ thuật, thị trường cán cân lao động và nguồn vốn ngành dệt may, cuối cùng ý tưởng trên đã phải gác lại. Bộ Khoa học - Công nghệ và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng đã có công văn không đồng ý xuất khẩu thiết bị và công nghệ chế biến dệt may của Việt Nam.

Tại thời điểm đó, Hiệp hội Dệt may Việt Nam từng khẳng định: “Công nghệ chế biến dệt may là của Việt Nam mà chế biến hàng dệt may là ngành dệt may Việt Nam”.

Báo động từ tương lai ngành chế biến dệt may

Ông Nguyễn Văn Lãng báo động một thời gian là trong tương lai, một khi đã nắm được công nghệ chế biến thì có thể các đối tác châu Phi sẽ hơn chế biến bán dệt may thô. Về phía chúng ta, nếu thị trường nguyên liệu thì ngành chế biến dệt may Việt Nam với hàng trăm ngàn lao động sẽ lao đao, trong khi sản phẩm dệt may thô chỉ đáp ứng một phần nhu cầu chế biến.

Quy hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Quyết định 39/2007/QĐ-BNN cũng cho rõ là ngành điều Việt Nam cần “giảm dần tích trữ hạt điều và dần dần nay đến 2020” và cần giảm “tập trung thâm canh, thay thế giống điều cũ bằng giống mới có chất lượng cao để tăng năng suất cây trồng”, như vậy nguy cơ thiếu hụt nguyên liệu cho ngành điều là hiển nhiên. Trên thực tế hiện cây điều tại các vùng trồng điều cạnh tranh gay gắt với các loại cây công nghiệp dài ngày khác như Bình Phụng, Đồng Nai...

Bên cạnh đó, công nghệ chế biến hạt điều - “bí kíp” của ngành điều Việt Nam, cũng là tài sản quốc gia - liệu có được phép trao đổi hay không nếu chúng ta để các sản phẩm thu được của các tập thể ngành điều?

Thị trường VINACAS cần quan tâm đến lợi ích cạnh tranh, để quy định lợi ích của các mặt ngành sản xuất, để khuyến khích các hàng trăm ngàn lao động và để biết là tâm huyết của hàng trăm nhà khoa học và các tập thể những người đã góp phần vào ngành điều.

Hơn lúc nào hết, ngành điều Việt Nam nói chung và Hiệp hội Điều Việt Nam nói riêng cần phải có sự thay đổi tích cực; các tổ chức, cá nhân trong ngành cần luôn tâm niệm rằng công nghệ chế biến hạt điều của Việt Nam là tài sản quý giá và không nên mang đi để chắc nếu không có sự đồng ý của các tập thể ngành.

Người n: Báo Tuổi trẻ Online

[грузоперевозки по киеву](#) [forex-top.com](#) [ecig](#)